

Số: 17/2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 126/TTr-SNN ngày 11 tháng 8 năm 2015 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 315/SNV-VP ngày 07 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT; Cục Kiểm tra văn bản, BTP;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT. UBND Tỉnh;
- Các ban, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQVN và các đoàn thể cấp Tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng TTĐT Tỉnh; Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NC (Đức).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; quy hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu đảm bảo quốc phòng, an ninh của Tỉnh; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

c) Ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về nông nghiệp (trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y)

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và biện pháp chống thoái hóa, xói mòn đất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện công tác giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng.

d) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh động vật, thực vật đối với sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn Tỉnh theo quy định; thực hiện kiểm dịch cửa khẩu về động vật, thực vật theo quy định.

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hoá thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về giết mổ động vật theo quy định của pháp luật.

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

h) Thẩm định nội dung và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo khuyến nông, khuyến cáo sử dụng phân bón hiệu quả, hạn chế ô nhiễm môi trường ở địa phương.

i) Tiếp nhận công bố hợp quy về điều kiện sản xuất và chất lượng phân bón của các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phân bón hữu cơ và phân bón

khác; gửi thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy về Cục Trồng trọt theo quy định.

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật, cung cấp thông tin về sản xuất, chất lượng phân bón cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người sử dụng.

l) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, chất lượng phân bón hữu cơ và phân bón khác; về người lấy mẫu, khảo nghiệm, sử dụng phân bón trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Về lâm nghiệp

a) Hướng dẫn việc lập và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý và quyết định xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất trong phạm vi quản lý của địa phương sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, xác định ranh giới các loại rừng, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Tổ chức thực hiện phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp tại Việt Nam; tổ chức việc lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng.

d) Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giống cây lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn Tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng, chữa cháy rừng.

e) Chịu trách nhiệm phê duyệt phương án điều chế rừng, thiết kế khai thác rừng và thiết kế công trình lâm sinh; giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

g) Hướng dẫn, kiểm tra: việc cho phép mở cửa rừng khai thác và giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được phê duyệt; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương; việc

phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.

6. Về thủy sản

a) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện quy định pháp luật về nuôi trồng, khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản; hành lang cho các loài thủy sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thủy sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của Tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh về xác lập các khu bảo tồn vùng nước nội địa của địa phương; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa do địa phương quản lý và quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản; tổ chức tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn Tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định.

đ) Quản lý thức ăn, chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý, cải tạo môi trường dùng trong thủy sản theo quy định.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản. Chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của cấp huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

g) Tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện việc giao, cho thuê, thu hồi mặt nước thuộc địa phương quản lý để nuôi trồng thủy sản theo quy định.

h) Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm dịch giống thủy sản ở các cơ sở sản xuất giống thủy sản; tổ chức thực hiện phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định.

7. Về thủy lợi

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn Tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Tỉnh; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt.

b) Thực hiện các quy định về quản lý sông, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông trên địa bàn Tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của địa phương theo quy định.

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo quy định.

8. Về phát triển nông thôn

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện theo quy định; định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

9. Về chế biến và thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành

hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông, lâm, thủy sản; lĩnh vực cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản.

10. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản

a) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

d) Xử lý thực phẩm mất an toàn theo hướng dẫn của Cục quản lý chuyên ngành và quy định pháp luật.

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật.

12. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản và hoạt động thống kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn trên địa bàn Tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh, quy định của pháp luật.

17. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản của Tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

18. Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc Tỉnh, chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn Tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

21. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

22. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; quản lý buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn Tỉnh.

23. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

24. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

25. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

26. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

27. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

28. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Giám đốc Sở khác, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chức danh của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và theo quy định của pháp luật. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không kiêm nhiệm Chi cục trưởng. Trường hợp phải kiêm nhiệm thì thời gian kiêm nhiệm không quá 12 tháng. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

a) Văn phòng Sở (thực hiện nhiệm vụ quản lý về hành chính, văn thư, quản trị, tài sản, theo dõi tổng hợp, pháp chế, hợp tác quốc tế).

b) Thanh tra Sở.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính (thực hiện nhiệm vụ quản lý về quy hoạch, kế hoạch, tài chính, khoa học, công nghệ và môi trường).

d) Phòng Tổ chức cán bộ (thực hiện nhiệm vụ quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, cải cách hành chính).

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

3. Các Chi cục thuộc Sở

Các Chi cục là cơ quan hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Các Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục, Tổng cục chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử

dụng đất để sản xuất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng và quản lý dịch vụ công thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn Tỉnh.

- Tổ chức bộ máy của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục không quá 04 phòng (đảm bảo bao quát được các lĩnh vực cơ bản sau đây: hành chính, tổng hợp; thanh tra, pháp chế; trồng trọt; bảo vệ thực vật) và các Trạm trực thuộc.

b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y (riêng thú y thủy sản thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trên địa bàn Tỉnh.

- Tổ chức bộ máy của Chi cục Chăn nuôi và Thú y gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục không quá 05 phòng (đảm bảo bao quát được các lĩnh vực cơ bản sau đây: hành chính, tổng hợp; thanh tra, pháp chế; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi; quản lý dịch bệnh) và các Trạm trực thuộc.

c) Chi cục Kiểm lâm:

- Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Tỉnh.

- Tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục không quá 05 phòng (gồm các lĩnh vực sau: hành chính, tổng hợp; thanh tra, pháp chế; quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên; sử dụng và phát triển rừng; tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng) và các Hạt, Đội, đơn vị sự nghiệp (nếu có) trực thuộc.

d) Chi cục Thủy sản:

- Chi cục Thủy sản là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về nuôi trồng, thức ăn thủy sản, chất lượng giống thủy sản, khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức bộ máy của Chi cục Thủy sản gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục không quá 05 phòng (đảm bảo bao quát được các lĩnh vực cơ bản sau đây: hành chính, tổng hợp; thanh tra, pháp chế; nuôi trồng thủy sản; khai thác và phát triển

nguồn lợi thủy sản; tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá) và các Trạm trực thuộc.

đ) Chi cục Thủy lợi:

- Chi cục Thủy lợi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống lụt, bão, thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức bộ máy của Chi cục Thủy lợi gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục không quá 05 phòng (đảm bảo bao quát được các lĩnh vực cơ bản sau đây: hành chính, tổng hợp; thanh tra, pháp chế; quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn; quản lý đê điều; phòng, chống thiên tai).

e) Chi cục Phát triển nông thôn:

- Chi cục Phát triển nông thôn là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn.

- Tổ chức bộ máy của Chi cục Phát triển nông thôn gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục không quá 04 phòng (đảm bảo bao quát được các lĩnh vực sau: hành chính, tổng hợp; kinh tế hợp tác và trang trại; phát triển nông thôn và bố trí dân cư; cơ điện, ngành nghề nông thôn).

g) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:

- Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản và muối tại địa phương.

- Tổ chức bộ máy của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng; các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục không quá 04 phòng (được thành lập theo các lĩnh vực công tác: hành chính, tổng hợp; thanh tra, pháp chế; quản lý chất lượng; chế biến, thương mại nông sản) và các Trạm trực thuộc.

4. Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở

a) Trung tâm Khuyến nông

b) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

c) Trung tâm Ứng dụng Nông nghiệp Công nghệ cao.

d) Ban Quản lý Dự án ngành nông nghiệp (*Ban Quản lý Dự án này sẽ được thay đổi sau khi Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định thành lập các Ban quản lý dự án chuyên ngành theo Luật Xây dựng và Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ*).

Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

1. Biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của Sở được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả hoạt động, công tác, tình hình thực hiện nhiệm vụ; kiến nghị, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa phương.

Điều 7. Với Hội đồng nhân dân Tỉnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chấp hành Nghị quyết và chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân Tỉnh về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; khi có yêu cầu Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo, trả lời những chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Điều 8. Với Ủy ban nhân dân Tỉnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân Tỉnh; thực hiện chức năng, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh về lĩnh vực công tác được giao; thường xuyên thực hiện chế độ báo cáo trước Ủy ban nhân dân Tỉnh; kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề

có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Với các sở, ban, ngành Tỉnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động phối hợp với các ngành có liên quan trong việc hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của Tỉnh về những vấn đề có liên quan đến công tác của ngành và phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn; phối hợp kiến nghị với Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý những việc vượt quá quyền hạn của Sở; cùng kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với hệ thống pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. Khi còn những vấn đề không thống nhất thì phải xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 10. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố là mối quan hệ phối hợp, chỉ đạo chuyên môn ngành ở địa bàn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về những chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân Tỉnh về lĩnh vực quản lý Ngành để Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Cùng với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực Ngành quản lý trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân Tỉnh; nắm tình hình hoạt động trên địa bàn, cùng đôn đốc cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về lĩnh vực Ngành quản lý.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu những kiến nghị của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về các vấn đề thuộc chủ trương, chính sách, quy định trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn không còn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để kịp thời cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời cùng phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không phù hợp.

Điều 11. Với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và Phòng Kinh tế thị xã, thành phố

Là mối quan hệ thuộc cơ quan lãnh đạo chuyên môn cấp trên và cơ quan chuyên môn cấp dưới.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và Phòng Kinh tế thị xã, thành phố về lĩnh vực của Ngành quản lý.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực của Ngành quản lý trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; báo cáo kịp thời, đầy đủ tình hình hoạt động theo yêu cầu quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Tiếp tục duy trì số lượng Phó Chi cục trưởng hiện có để đảm bảo ổn định và chỉ được bổ sung thêm Phó Chi cục trưởng khi số lượng Phó Chi cục trưởng hiện có chưa đạt đủ số lượng theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.
2. Căn cứ quy định này để kiện toàn cơ cấu tổ chức của ngành; bố trí, sắp xếp công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Sở theo quy định của pháp luật và ban hành Quy chế làm việc của Sở để tổ chức thực hiện.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương